

Số: 05 /QĐ-PXDNNMT

Tân Thành, ngày 08 tháng 06 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2026
của Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường xã Tân Thành**

**TRƯỞNG PHÒNG XÂY DỰNG, NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
XÃ TÂN THÀNH**

Căn cứ Luật chính quyền địa phương ngày 16/6/2025

Căn cứ luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2025

*Căn cứ Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ Tài
chính Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2026;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 Quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của luật ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 1076/QĐ-UBND ngày 23/6/2026 về việc điều chỉnh,
bổ sung dự toán ngân sách Nhà nước năm 2026 xã Tân Thành;*

Theo đề nghị của Bộ phận Hành chính - Tổng hợp của đơn vị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai dự toán ngân sách Nhà nước năm 2026 của Phòng Xây
dựng, Nông nghiệp và Môi trường xã Tân Thành.

(Có biểu dự toán chi tiết đính kèm)

Hình thức công khai: Niêm yết tại Trụ sở UBND xã Tân Thành.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) phụ trách kế toán, hành chính quản trị và các
chuyên viên của Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường xã Tân Thành
chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Như điều 3;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Văn Hải

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Phòng XD, NN & MT xã Tân Thành

Chương: 989

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: 05 /QĐ- PXDNNMT ngày 08 /6/2026 của phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường xã Tân Thành)

DVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
(1)	(2)	(3)
I	Số thu phí, lệ phí	-
	Phí thẩm định Thiết kế và Dự toán công trình	-
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (chi phục vụ công tác thẩm định thẩm định Thiết kế và Dự toán công trình)	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	-
IV	Dự toán chi ngân sách nhà nước	856,396
1	Nguồn ngân sách trong nước	856,396
1.1	Chi quản lý hành chính	856,396
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	500,455
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	355.941
	- Chi phí chi trả hợp đồng thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại ND 173/2025/NĐ-CP của Chính phủ	195.941
3	Mua sắm tài sản, thiết bị phục vụ chuyên môn và các nhiệm vụ khác phát sinh	60,000
4	Chi xây dựng các báo cáo về ngân sách đầu tư, chi đơn đốc thu Ngân sách, cấp GCN QSD Đ...	100,000
2	Chi hoạt động kinh tế	-
2.1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
2.2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-
1		
2		
2	Nguồn vốn viện trợ	-
3	Nguồn vay nợ nước ngoài	-